TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2023/DS-PT
Ngày: 15/5/2023
V/v tranh chấp: "Đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ái Đoan**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lưu Thị Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Mai Thị Đào Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp *"Đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 571/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Quách Văn H**,** sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 296F LTK, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Lê Thụy Cẩm Th, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 79 Quốc lộ 50, ấp HG, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

1. Ông Đặng Văn S, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 38D THĐ, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

2. Bà Châu Hồng Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 38D THĐ, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Đặng Văn S và Châu Hồng Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn chị Lê Thụy Cẩm Th trình bày: Ông Quách Văn H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th, theo đó ông Hùng có cho bị đơn vay nhiều lần tiền với tổng cộng số tiền vốn là 1.100.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 29/8/2017 vay số tiền 150.000.000 đồng; Ngày 25/8/2018 vay số tiền 550.000.000 đồng và ngày 02/10/2018 vay số tiền 400.000.000 đồng.

Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay tiền đến ngày 02/10/2019 sẽ tất toán khoản vốn vay. Đồng thời để đảm bảo khoản vay, bị đơn có thế chấp cho ông Hùng một căn nhà và chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 63A-08883, 01 cavet xe mang tên Đặng Văn S nhưng đến tháng 8/2019 thì bị đơn xin nhận lại tài sản thế chấp để bán cho người khác trả tiền cho ông Hùng nên ông Hùng đã giao lại tài sản trên cho bị đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay bị đơn có đóng lãi nhưng đến tháng 10/2019 thì ngưng đóng lãi đến nay và cũng không trả nợ vốn cho ông Hùng. Do đã hết thời hạn vay như đã thỏa thuận, ông Hùng có yêu cầu bị đơn thanh toán nợ nhưng bị đơn hứa hẹn nhiều lần cố tình né tránh và không thực hiện.

Nay ông Hùng yêu cầu ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th liên đới giao trả cho ông Hùng số tiền vốn 1.100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng của số tiền 1.100.000.000 đồng tính từ ngày 03/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày khởi kiện là 42 tháng x 1.100.000.000 đồng x 0,83% /tháng = 383.460.000 đồng. Tổng cộng: 1.483.460.000 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau đó, ông Hùng thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông S và Thắm trả số tiền vốn là 1.100.000.000 đồng, không yêu cầu ông S và bà Th trả tiền lãi.

Bị đơn ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th trình bày: Ông S và bà Th là vợ chồng. Bị đơn có vay tiền của nguyên đơn. Cụ thể:

Ngày 29/8/2017, bị đơn vay của nguyên đơn 150.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất nhưng bị đơn không nhớ rõ lãi suất bao nhiêu, việc vay tiền có làm hợp đồng vay tiền và viết biên nhận; thời hạn vay hai bên thỏa thuận vay trong vòng 15 tháng, mỗi tháng bị đơn trả cho nguyên đơn 10 triệu đồng đến tháng 11/2018 đã trả xong. Những lần bị đơn trả tiền cho nguyên đơn có viết biên nhận nhưng hiện tại bị đơn không còn giữ các biên nhận trên.

Ngày 25/8/2018, bị đơn vay của nguyên đơn 550.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất nhưng bị đơn không nhớ rõ lãi suất bao nhiêu, có làm hợp đồng vay tiền và viết biên nhận; thời hạn vay hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là đến ngày 25/9/2018. Để đảm bảo số tiền vay trên, bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn chiếc xe ôtô biển số 63A-08883, hiệu Toyota Camry do anh Sang đứng tên, khi thế chấp hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng. Bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn trước khi đến hạn và có viết biên nhận nhưng hiện tại bị đơn không còn giữ.

Ngày 02/10/2018, bị đơn vay của nguyên đơn 400.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất nhưng bị đơn không nhớ rõ lãi suất bao nhiêu, có làm hợp đồng vay tiền và viết biên nhận; thời hạn vay hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là đến ngày 02/10/2019. Để đảm bảo số tiền vay trên, bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn nhà đất tại Ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho do anh Sang đứng tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, khi thế chấp hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng. Số tiền trên bị đơn đã trả cho nguyên đơn trước khi đến hạn. Khi bị đơn trả tiền cho nguyên đơn có viết biên nhận nhưng hiện tại bị đơn không còn giữ biên nhận trên.

Ông S xác định chữ ký ông S và bà Th tại các hợp đồng vay tiền và biên nhận do nguyên đơn cung cấp là chữ ký ông S và bà Th. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông S và bà Th không đồng ý vì số tiền trên bị đơn đã trả cho nguyên đơn và đã nhận lại tài sản thế chấp; đồng thời, ông S và bà Th đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang áp dụng các điều 147, 184, 185, 228 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 155, Điều 166 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn H đối với ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th.

Buộc ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th có nghĩa vụ trả cho ông Quách Văn H số tiền vốn vay là 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/03/2023, bị đơn ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn vì thời hiệu khởi kiện đã hết, ông S và bà Th đã trả nợ xong cho ông Hùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn ông Đặng Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn bà Châu Hồng Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ việc kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th: Bị đơn bà Châu Hồng Th vắng mặt tại phiên tòa coi như từ bỏ việc kháng cáo của mình. Ông S và bà Th kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đặng Văn S và Châu Hồng Th lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về việc xác định thẩm quyền và quan hệ tranh chấp "Đòi tài sản" của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điền 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo và biên lai đóng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của Đặng Văn S, bị đơn Châu Hồng Th nộp trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn Châu Hồng Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo nên Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Th theo khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đặng Văn S:

Ông Quách Văn H kiện yêu cầu ông Đặng Văn S và Châu Hồng Th trả số tiền vốn vay là 1.100.000 đồng, căn cứ cho việc khởi khởi kiện là biên nhận ngày 29/8/2017; hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 27/8/2018, biên nhận ngày 25/8/2018; Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 02/10/2018, biên nhận ngày 02/10/2018 (bút lục từ 95 đến 98). Tổng số tiền vay là 1.100.000.000 đồng. Trong các hợp đồng vay tiền và biên nhân nhận tiền không ghi lãi suất nhưng

theo ông Hùng thì lãi suất là 2%/tháng và hạn tất toán là 02/10/2019, ông S và bà Th có trả lãi đến tháng 10 năm 2019 thì ngưng không trả vốn và lãi.

Bị đơn có thế chấp cho ông Hùng một căn nhà và chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 63A-08883, 01 cavet xe mang tên Đặng Văn S và 01 căn nhà đất tại Ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, việc thế chấp hai bên thỏa thuận bằng lời nói. Theo ông Hùng do ông S và bà Th xin nhận lại tài sản thế chấp để bán trả nợ cho Hùng nên ông Hùng đã cho nhận lại nhưng sau đó ông S, bà Th bán tài sản mà không trả nợ cho ông Hùng. Theo ông S và bà Th thì do trả xong nợ nên ông ông S mới trả lại tài sản thế chấp.

Bị đơn ông S, bà Th thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn theo các biên nhận nợ, hợp đồng vay tiền và có thế chấp tài sản như ông Hùng trình bày. Theo bị đơn thì bị đơn đã trả hết nợ cho ông Hùng, ông Hùng có làm giấy biên nhận nhưng bị đơn không còn giữ và do bị đơn đã trả hết tiền nên ông Hùng mới trả lại tài sản thế chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý và kháng cáo.

Nhận thấy, ông Hùng kiện yêu cầu ông S và bà Th trả cho ông S số tiền 1.100.000.000 đồng theo các biên nhận nợ nêu trên, ông S và bà Th cũng thừa nhận nợ ông Hùng 1.100.000.000 đồng theo các biên nhận nợ như ông Hùng trình bày nhưng ông S bà Th không chứng minh được họ đã trả tiền cho ông Hùng vì biên nhận trả tiền ông S, bà Th đã bị thất lạc, phía ông Hùng không thừa nhận nên lời trình bày của ông S, bà Th đã trả tiền xong cho ông Hùng là không có căn cứ pháp luật.

Đối với việc ông S, bà Th trình bày do đã trả xong tiền nên ông Hùng mới trả tài sản thế chấp nhưng phía ông Hùng cũng không thừa nhận nên hai bên cũng không có văn bản gì để thỏa thuận về việc trả lại tài sản thế chấp là do ông S, bà Th đã trả xong nợ nên lời trình bày của ông S và bà Th là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét việc bà Th, ông S trình bày chỉ có biên nhận về việc mượn tiền ngày 02/10/2018 bà Th có ký tên, còn hai biên nhận còn lại thì bà không có ký tên nên là nợ riêng của ông S. Xét thấy biên nhận ngày 29 tháng 8 năm 2017 không có ghi mục đích vay, còn biên nhận ngày 25/8/2018 ghi mục đích vay tiền là bổ sung vốn làm ăn, biên nhận ngày 02 tháng 10 năm 2018 ghi lý do là mua đất. Tại đơn đề nghị áp dụng thời hiệu ngày 30 tháng 11 năm 2022 ông S, bà Th trình bày: *"Chúng tôi đã trả tiền vay mượn cho ông Hùng đầy đủ và đúng hạn…"*. Nhận thấy, ông S và bà Th vay tiền để làm ăn chung và cho rằng đã trả đầy đủ cho ông Hùng nên có đủ căn cứ xác định đây là nợ chung của ông S và bà Th.

Ngoài ra, ông S và bà Th yêu cầu áp dụng thời hiệu, ông Hùng chỉ yêu

cầu ông S và bà Th trả tiền vốn vay, xét thấy đây là vụ kiện đòi tài sản, không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Từ những phân tích nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hùng, buộc ông S và bà Th trả cho ông Hùng số tiền vốn là 1.100.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Ông S và bà Th kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm ông S và bà Th chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 296, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Châu Hồng Th.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đặng Văn S, Châu Hồng Th.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ các điều 147, 184, 185, 228 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 166 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn H đối với ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th

Buộc ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th có nghĩa vụ trả cho anh Quách Văn H số tiền vốn vay là 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành án thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Đặng Văn S và bà Châu Hồng Th phải chịu 45.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0023386 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp số tiền là 45.000.000 đồng.

Hoàn lại ông Quách Văn H 28.260.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022734 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ái Đoan